

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Bài tập 1:

Chu kỳ hoạt động bình quân của doanh nghiệp A là 50 ngày. Thông thường thời gian doanh nghiệp bán chịu là 20 ngày. Hãy vẽ sơ đồ và xác định chu kỳ ngân quỹ của doanh nghiệp trong 2 trường hợp sau:

- 1- Thời gian mua chịu trung bình là 15 ngày.
- 2- Giả sử để mua hàng doanh nghiệp phải ký quỹ mở thư tín dụng, với thời gian là 30 ngày (cho đến khi nhận được hàng).

Bài tập 2:

Doanh nghiệp A cần một số vốn ngắn hạn trong vòng 6 tháng để thực hiện một hợp đồng mua hàng. Toàn bộ nhu cầu cần thiết của hợp đồng (bao gồm tiền mua hàng, thuế nhập khẩu, vận chuyển...) là 1500 trđ, trong đó tiền mua hàng chiếm khoảng 80%. Phần vốn tự tài trợ của doanh nghiệp là 35% tổng nhu cầu vốn (vượt mức quy định tối thiểu của ngân hàng là 5%).

- 1- Xác định mức cho vay của ngân hàng (biết rằng mọi điều kiện khác đều hợp lệ).
- 2- Hãy cho biết mức vốn tự tài trợ tối thiểu ngân hàng quy định đối với doanh nghiệp là bao nhiêu và ý nghĩa của việc quy định này đối với khách hàng.

(Biết rằng trong chi phí tiền mua hàng, doanh nghiệp có thể trả chậm cho bên bán hàng là 30% cho đến khi tiêu thụ hàng hóa xong mới thanh toán. Ngoài ra, việc trả nợ của doanh nghiệp được ngân hàng xác định dựa vào cho kỳ ngân quỹ)

Bài tập 3:

Một doanh nghiệp sản xuất phân bón, thuộc trừ sâu được ngân hàng cấp một hạn mức tín dụng là 200trđ, thời hạn 3 tháng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động. Ngày bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng tín dụng là 1/1/2005. Hãy giải quyết các nhu cầu rút tiền của khách hàng sau và giải thích cho từng trường hợp:

- 1- Ngày 5/1 doanh nghiệp yêu cầu được rút 50trđ để thanh toán tiền cho công ty hóa chất tiền mua nguyên vật liệu sản xuất.
- 2- Ngày 15/1 doanh nghiệp yêu cầu rút 100trđ thanh toán tiền sửa chữa lớn các phương tiện vận tải.
- 3- Ngày 30/1 yêu cầu rút 50trđ trả lương công nhân.
- 4- Ngày 5/2 yêu cầu rút 50trđ thanh toán tiền điện, nước.
- 5- Ngày 7/2 yêu cầu rút 40trđ thanh toán tiền nhập hóa chất.
- 6- Ngày 12/2 yêu cầu rút 15trđ để ứng trước tiền mua bao bì.

Bài tập 4:

Doanh nghiệp A đề nghị vay vốn lưu động theo HMTD, đã gửi cho ngân hàng phương án tài chính với nội dung như sau:

- Nhu cầu tài sản lưu động: 1200 trđ
- Các khoản phải trả người bán: 700trđ.
- Nợ thuế tích lũy: 150trđ.
- Vốn lưu động ròng: 50 trđ

Yêu cầu:

- 1- Hãy xác định nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp.
- 2- Giả sử chính sách tín dụng của ngân hàng quy định mức vốn lưu động ròng tối thiểu là 20% dựa trên mức chênh lệch giữa nhu cầu tài sản lưu động và vốn lưu động phi ngân hàng. Hãy xác định mức cho vay tối đa của ngân hàng.

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Bài tập 5:

Doanh nghiệp thương mại A là khách hàng uy tín của ngân hàng X. Để chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh năm 2005, doanh nghiệp có phương án tài chính gửi đến ngân hàng đề nghị cấp hạn mức tín dụng như sau:

Tài sản	Nguồn vốn
A- Tài sản lưu động	A- Nợ ngắn hạn
- Tiền 150	- Phải trả người bán 1800
- Các khoản phải thu 1350	- Phải trả khác 300
- Hàng tồn kho 2600	- Vay ngân hàng ????
- Tài sản lưu động khác 400	B- Nợ dài hạn 1000
B- Tài sản cố định 2250	C- Vốn chủ sở hữu 2100

Yêu cầu:

- 1- Hãy xác định nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp.
- 2- Xác định vốn lưu động ròng của phương án.
- 3- Giả sử chính sách tín dụng của ngân hàng quy định mức vốn lưu động ròng tối thiểu là 40% dựa trên mức chênh lệch giữa nhu cầu tài sản lưu động và vốn lưu động phi ngân hàng. Hãy xác định mức cho vay tối đa của ngân hàng.

Bài tập 6:

Ngày 15/9/2005, doanh nghiệp A đề nghị vay vốn lưu động để thực hiện một phương án kinh doanh để thực hiện một phương án kinh doanh là sản xuất quần áo may sẵn. Có các thông tin như sau (đơn vị tiền: triệu đồng):

- Nhu cầu tài sản lưu động: 720
- Vốn tự có trong phương án kinh doanh: 520
- Thời hạn đề nghị vay: 3 tháng. Trả nợ gốc và lãi một lần khi đến hạn từ nguồn tiền hàng thu được theo hợp đồng bán hàng với bên tiêu thụ.
- Tài sản đảm bảo theo thẩm định của ngân hàng:
 - + Một bất động sản: 400
 - + Một động sản: 300
- Theo chính sách tín dụng của ngân hàng:
 - + Vốn tự có của khách hàng tham gia vào phương án tối thiểu chiếm 50% nhu cầu tài sản lưu động.
 - + Mức cho vay của ngân hàng tối đa chiếm 50% giá trị tài sản thế chấp và 60% giá trị tài sản cầm cố.
- Khi thẩm định khách hàng, nhân viên tín dụng tập hợp các thông tin sau:
 - + Các yếu tố về tài chính, pháp lý, uy tín, tính hợp lý, nguồn trả nợ khả thi... của phương án đều rất tốt, đáp ứng mọi yêu cầu của ngân hàng.
 - + Trong hợp đồng thương mại, các khoản phải trả cho phương án với thời hạn 2 tháng là 80trđ; các khoản phải thu của phương án bằng 0.

Với phương án trên, khách hàng đề nghị vay 200trđ. Ngân hàng chấp nhận cấp hạn mức 200trđ trong thời hạn 3 tháng.

Ngày 1/10/2005, khách hàng đề nghị giải ngân toàn bộ hạn mức và được ngân hàng chấp nhận.

Yêu cầu:

- 1- Ngân hàng xác định hạn mức tín dụng cho phương án là 200trđ. Đúng hay sai? Vì sao?
- 2- Ngân hàng chấp nhận giải ngân như vậy đúng hay sai? Vì sao?
- 3- Mọi dữ kiện không thay đổi, nếu các khoản phải trả có thời hạn 4 tháng thì với vai trò là ngân hàng, anh/chị quyết định như thế nào, có gì thay đổi không? Vì sao?

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Bài tập 7:

1- Phương thức cấp tín dụng nào từ ngân hàng phù hợp với từng loại nhu cầu tài sản sau:

- Tài sản cố định.
- Tổng nhu cầu tài sản lưu động thiếu hụt.
- Các khoản phải thu.
- Đáp ứng nhu cầu dự trữ hàng tồn kho.

2- Cho biết phương pháp xác định thời hạn cho vay và nguồn thu nợ khi ngân hàng cho vay đáp ứng nhu cầu dự trữ hàng tồn kho.

Bài tập 8:

Một doanh nghiệp có các số liệu sau trong kỳ này (giả sử kỳ **xx1**; đơn vị tiền: triệu đồng):

- Doanh thu bán hàng trong kỳ: 100
Trong đó khách hàng nợ lại: 25
- Thu nợ thương mại kỳ trước (kỳ **xx0**): 15
- Chi mua nguyên vật liệu trong kỳ này: 70
Trong đó được nợ người bán: 10
- Nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ này: 2

Yêu cầu:

- 1- Xác định lưu chuyển tiền tệ ròng (đơn giản) của kỳ này.
- 2- Theo anh/chị, nếu trong kỳ này khách hàng phải trả một khoản nợ cho ngân hàng là 40 (cả gốc và lãi) thì ngân hàng có thể thu đủ nợ không? Biết rằng tỷ lệ thu là 70% trên lưu chuyển tiền tệ ròng. Hỏi 30% còn lại có ý nghĩa gì đối với hoạt động kinh doanh của khách hàng?

Bài tập 9:

Tóm tắt lưu chuyển tiền tệ quý 1 (đơn vị tiền: triệu đồng) của doanh nghiệp A như sau:

Khoản mục	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
Thu	200	250	300
Chi	300	350	400
Dư tiền đầu kỳ	50		
Dư tiền cuối kỳ	20	25	30

Yêu cầu:

- 1- Cho biết ý nghĩa của khoản mục dư tiền cuối kỳ.
- 2- Hãy dự kiến mức vay hoặc trả trong quý theo từng tháng, biết rằng dư nợ hạn mức tín dụng cuối năm trước chuyển qua là 30 trđ.

Bài tập 10:

Ngày 15/7/2005 tại NH X, khách hàng đề nghị chiết khấu 2 hối phiếu không ghi lãi suất. Có các số liệu liên quan theo thứ tự như sau:

- Mệnh giá: 150trđ và 250trđ
- Thời hạn: 90 ngày và 100 ngày.
- Ngày ký phát: 15/7/2005 và 15/7/2005.
- Ngày làm việc của ngân hàng: 2 ngày.
- Hoa hồng tính chung cho cả 2 hối phiếu: 100.000đồng.

Yêu cầu:

- 1- Trong 2 ngày làm việc, ngân hàng làm những gì cho mỗi hối phiếu?
- 2- Tính lãi suất chiết khấu (theo năm) nếu biết ngân hàng chấp nhận chiết khấu số tiền là 392,5trđ cho cả hai hối phiếu?

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

- 3- Vào ngày đáo hạn, người thụ lệnh không trả được nợ do tuyên bố phá sản. Hãy cho biết biện pháp thu nợ và giải thích vì sao lại dùng biện pháp đó?

Bài tập 11:

Hai vợ chồng ông bà Nguyễn Văn A, cả hai đều đến tuổi ngũ tuần và không có con. Ông A hiện đang làm quản lý bán hàng cho một công ty chế biến thực phẩm quốc doanh địa phương. Còn bà A hiện làm thư ký một văn phòng luật sư.

Tình hình tài chính của họ như sau:

- Lương hàng tháng của ông A: 2.000.000
- Lương hàng tháng của bà A: 1.000.000
- Giá trị căn nhà họ cùng sở hữu: 350.000.000

Các khoản đầu tư:

- Trái phiếu chính phủ: 10.000.000 (đã đến hạn nhận tiền)
- Sổ tiết kiệm: 20.000.000

Vì lý do dư thừa lao động, trong vòng 6 tháng tới ông A sẽ được công ty cho nghỉ hưu trước hạn. Lương hưu của ông mỗi tháng theo chế độ là 600.000. Bà A cũng dự định nghỉ hưu cùng lúc với ông A. Vì làm việc theo hợp đồng của công ty tư nhân nên bà A không được hưởng lương hưu hàng tháng từ một khoản trợ cấp thôi việc không đáng kể. Hai người dự tính mua lại một quán cà phê để kinh doanh. Để mua quán cà phê này, ông bà sẽ bán căn nhà đang ở (quán cà phê vừa kinh doanh vừa ở) và các tài sản tài chính; phần còn thiếu sẽ vay ngân hàng.

Giá trị quán cà phê họ định mua khoảng 500.000.000 và kết quả kinh doanh mỗi tháng của người chủ hiện tại như sau:

- Doanh thu: 90.000.000
- Giá vốn hàng bán (80% doanh thu): 7.200.000
- Lợi nhuận gộp: 18.000.000
- Chi phí phục vụ và quản lý: 9.800.000
- Lợi nhuận ròng: 8.200.000

Ông bà A tin rằng, với quan hệ cùng với một số biện pháp khuyến khích trương kinh doanh của mình, quán cà phê có thể tăng doanh thu hàng tháng thêm 10.000.000 so với hiện nay.

Yêu cầu: Dưới góc độ ngân hàng (dựa trên quy trình tín dụng):

- 1- Liệt kê các giấy tờ cần thiết trong bộ hồ sơ tín dụng (bước 1)
- 2- Xác định số tiền cần vay
- 3- Ước tính khả năng trả nợ của họ
- 4- Đề xuất hình thức cho vay (vay như thế nào, thời hạn vay) và phương thức trả nợ.

Biết rằng:

- Chi phí chuyển quyền sở hữu bất động sản là 5% so với giá trị của tài sản, do bên mua thanh toán.
- Hàng tồn kho bình quân là 30.000.000, trong đó có khoảng 10% được mua chịu.
- Khách hàng của quán cà phê gần như không mua chịu.
- Thuế quán cà phê phải đóng hàng tháng là một khoản tiền cố định và nằm trong chi phí phục vụ và quản lý.
- Lãi suất vay cố định là 1%/tháng, tính trên dư nợ giảm dần.

Bài tập 12:

Gia đình ông A có 4 người.

- Bà A là nhân viên hành chính tại Nhà văn hóa Quận, thu nhập 1,5 trđ/tháng; 4 tháng nữa bà tròn 55 tuổi và sẽ nghỉ hưu. Theo chế độ, lương hưu của bà là 700 ngàn đồng/tháng.

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

- Ông A là tài xế lái xe đưa rước công nhân của công ty quốc doanh tại địa phương, 56 tuổi. Thu nhập hàng tháng của ông 2,5 trđ. Nếu ông làm đủ đến tuổi nghỉ hưu thì lương hưu theo chế độ sẽ là 1,2 trđ/tháng.
- Con trai đầu của ông bà A đã có gia đình ở riêng công việc ổn định. Con gái út 24 tuổi, độc thân đang ở với ông bà là giáo viên dạy anh văn tại trung tâm X, thu nhập khoảng 4,2 trđ/ tháng.

Hiện gia đình đang sinh sống tại căn nhà cấp 4, mặt tiền quận Thủ Đức. Vì đường và nhà nhỏ nên hàng tháng ông bà cho thuê nửa căn phía trước chỉ được 2,5trđ.

Nay ông bà dự định xây lại căn nhà khang trang hơn, vừa có lối đi riêng ra phần nhà ở phía sau, vừa có thể cho thuê phần trước với giá cao gấp đôi. Chi phí xây nhà dự kiến 500trđ trong vòng 4 tháng (bao gồm cả chi phí phát sinh và làm thủ tục xây dựng).

Các khoản đầu tư tiết kiệm:

- Một lô đất thổ cư quận Thủ Đức, đã được đặt cọc đồng ý mua với giá 200 trđ
- Sổ tiết kiệm 120 trđ

Ông bà A đến ngân hàng quận Thủ Đức đề nghị vay số tiền còn thiếu trả góp hàng tháng trong thời hạn 5 năm để xây nhà, thế chấp chính căn nhà ông bà đang ở.

Yêu cầu:

- a- Dưới góc độ ngân hàng, ước tính nhu cầu vay và khả năng trả nợ của ông bà A. Cho nhận xét.
- b- Giả sử ngân hàng đồng ý cho vay, giải thích vì sao? Hãy dự đoán 2 rủi ro có thể phát sinh và biện pháp kiểm soát, phòng ngừa?

Biết rằng:

- Lãi suất cho vay cố định 1%/tháng, tính trên dư nợ giảm dần.
- Chi phí sinh hoạt gia đình 3 người chiếm 60% thu nhập của ông bà A. Hiện tại, do đủ khả năng nên ông bà không yêu cầu sự đóng góp của các con.

Bài tập 13:

Gia đình ông bà A ở Đồng Tháp, tuổi đều ngũ tuần, sinh sống với vợ chồng đưa con gái làm nghề đóng ghe tại nhà. Cuộc sống ổn định. Nay công việc chủ yếu do con cái trông coi. Có thời gian rảnh, ông bà không quen nên dự định đào ao nuôi cá rô phi tại vườn nhà. Ông bà đến ngân hàng Nông nghiệp huyện đề nghị vay vốn trong 3 tháng với kế hoạch tóm tắt như sau:

(a) Kỹ thuật: Không ương giống mà chỉ mua cá bột về nuôi vỗ để bán lấy thịt. Tiêu chuẩn trong vòng 3 tháng phải đạt trọng lượng 3-4gr/con. Tỷ lệ hao hụt: 20%

(b) Chi phí:

- Đào ao (10 ao): 5 trđ/ao
- Thiết bị làm sạch, điều tiết môi trường (ao): 30 trđ
- Mua cá bột: 500 con/ao, giá mua: 2600 đồng/con
- Thức ăn: (chia theo tỷ lệ lần lượt hàng tháng là 25%, 30%, 45%): 15 trđ
- Nguyên liệu làm sạch, điều tiết môi trường: 2trđ

(c) Thị trường tiêu thụ:

- Khu vực ông A sinh sống hiện tại rất thuận lợi cho việc nuôi cá rô phi, nhiều gia đình nuôi đạt hiệu quả.
- Giá bán tại nhà (ghe thu mua cá vào tận nhà): 32000 đồng/kg.

Yêu cầu: Dưới góc độ ngân hàng:

- 1- Hãy xác định nhu cầu vay và khả năng trả nợ của khách hàng.

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

- 2- Anh/chị đồng ý cho vay theo đúng yêu cầu của khách hàng không? Vì sao?
- 3- Nếu đồng ý cho vay, thì phải yêu cầu thêm điều kiện gì? Hãy dự đoán 2 rủi ro có thể phát sinh và biện pháp kiểm soát, phòng ngừa?

Biết rằng:

- Lãi suất 0,9%/tháng, tính trên dư nợ.
- Ông bà A tham gia vốn tự có vào phần chi phí đầu tư xây dựng, chỉ vay chi phí hoạt động. Thời gian đầu tư xây dựng khoảng 1 tháng.
- Ông bà đủ tư cách pháp lý để cho vay.

Bài tập 14:

Ông A, 37 tuổi đã có gia đình và một con gái 6 tuổi. Ông đang làm việc tại một công ty kiểm toán, hợp đồng lao động không thời hạn, mức lương 8 trđ/tháng. Vợ ông, 34 tuổi, là giáo viên dạy anh văn hợp đồng tại trung tâm ngoại ngữ ĐHSPT, thu nhập hàng tháng khoảng 5 trđ/tháng. Nhiều năm nay, hai vợ chồng đã tiết kiệm được một khoản tiền gửi tại ngân hàng là 700trđ. Ông bà dự định mua một căn nhà chung cư cao cấp của công ty xây dựng X, trị giá 1000trđ. Vì không đủ tiền mua, ông A đã đến vay ngân hàng số tiền còn thiếu.

Với góc độ là nhân viên ngân hàng, anh/chị hãy:

- 1- Xác định hình thức cho vay.
- 2- Với thời hạn vay là 5 năm, anh/chị hãy dự tính chi phí hàng tháng của gia đình ông A tối đa là bao nhiêu.
- 3- Anh/chị phải kiểm tra các yếu tố nào đối với khách hàng để quyết định cho vay.

Bài tập 15:

Công ty thương mại dịch vụ tổng hợp A được ngân hàng cấp tín dụng theo phương thức cho vay từng lần.

Trong giấy đề nghị vay vốn ngày 2/8/2005 của công ty có nội dung như sau:

- Nhu cầu phương án vay vốn:

- Trị giá vật tư, nguyên liệu: 950 triệu đồng (thuế VAT 10%)
- Chi phí vận chuyển, bốc xếp: 25 trđ
- Vốn tự có tham gia vào phương án: 250 trđ

- Tài sản đảm bảo được ngân hàng thẩm định giá 1800trđ

Để chứng minh khả năng trả nợ, công ty xuất trình hợp đồng bán hàng số 128/HĐ ký ngày 1/8/2005. Trong nội dung hợp đồng có các điều khoản sau:

- Tổng giá trị hợp đồng 1400trđ

- Thời gian giao hàng gồm 2 đợt, trong đó:

- Đợt 1: giao 40% số lượng hợp đồng, trong vòng từ ngày 15/10/2005 đến ngày 20/10/2005.
- Đợt 2: giao hết phần còn lại, trong vòng từ ngày 15/11/2005 đến 20/11/2005.

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản tương đương với giá trị hàng giao, trong vòng 10 ngày sau mỗi đợt giao hàng.

- Người mua ứng trước tiền hàng cho công ty 10% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký, số tiền ứng trước được trừ vào đợt thanh toán tiền hàng đầu tiên.

- Hợp đồng được thanh lý vào đầu tháng 12/2005

Yêu cầu:

a- Xác định mức cho vay đối với công ty.

b- Dự kiến thời hạn vay, kỳ hạn trả nợ, kế hoạch giải ngân.

Biết rằng:

- Vốn tự có của ngân hàng là 80 tỷ đồng

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

- Chính sách tín dụng của ngân hàng quy định tỷ lệ cho vay tối đa 50% giá trị tài sản đảm bảo.
- Tỷ lệ thu nợ gốc thoả thuận là 70% doanh thu bán hàng thực tế, lãi và gốc trả cùng lúc.
- Khoản vay nếu được chấp nhận thì sẽ ký hợp đồng trong cùng ngày khách hàng đề nghị vay vốn.

Bài tập 16:

Công ty thương mại dịch vụ X được ngân hàng cấp tín dụng theo phương thức cho vay từng lần. Trong giấy đề nghị vay vốn ngày 2/8/2005 của công ty có nội dung như sau:

- Nhu cầu phương án vay vốn:
 - Trị giá vật tư, nguyên liệu: 2500 triệu đồng (thuế VAT 10%)
 - Chi phí vận chuyển, bốc xếp: 150 trđ
 - Vốn tự có tham gia vào phương án: 250 trđ
- Tài sản đảm bảo được ngân hàng thẩm định gồm:
 - Một bất động sản: 2800 triệu đồng
 - Một xe tải: 900 trđ

Để chứng minh khả năng trả nợ, công ty xuất trình hợp đồng bán hàng số 128/HĐ ký ngày 1/8/2005. Trong nội dung hợp đồng có các điều khoản sau:

- Tổng giá trị hợp đồng 3500trđ, được giao toàn bộ một lần sau 4 tháng kể từ khi ký kết.
- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản tương đương với giá trị hàng giao, trong vòng 10 ngày sau mỗi đợt giao hàng.
- Người mua ứng trước tiền hàng cho công ty 20% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký.
- Sau khi giao hàng, thanh toán làm 2 đợt, mỗi đợt 50% giá trị còn lại của hợp đồng, bắt đầu ngay sau khi giao hàng và cách nhau 1 tháng.

Yêu cầu:

- a- Xác định mức cho vay đối với công ty.
- b- Dự kiến thời hạn vay, kỳ hạn trả nợ, nếu yêu cầu vay của công ty được xem xét và chấp nhận ngay trong ngày đề nghị vay.

Biết rằng:

- Vốn tự có của ngân hàng là 350 tỷ đồng
- Chính sách tín dụng của ngân hàng quy định tỷ lệ cho vay tối đa 50% giá trị tài sản đảm bảo là bất động sản và 70% là động sản.
- Tỷ lệ thu nợ gốc thoả thuận là 70% doanh thu bán hàng thực tế, lãi và gốc trả cùng lúc.

Bài tập 17:

Doanh nghiệp A xuất trình hồ sơ vay vốn ngân hàng để thực hiện phương án kinh doanh mua hàng xuất khẩu. Các số liệu thu thập được:

- Chi phí thanh toán cho nhà cung cấp theo hợp đồng 1200 trđ
- Chi phí tiêu thụ đi kèm: 160trđ
- Vốn của DN tham gia vào phương án: 300trđ
- Tài sản đảm bảo nợ vay được thẩm định giá là 1100trđ
- Khi khoản vay đến hạn, DN không hoàn trả được toàn bộ cả gốc và lãi. Ngân hàng áp dụng một số biện pháp tích cực để khôi phục khả năng trả nợ của khách hàng nhưng không thành công. 2 tháng sau ngân hàng quyết định phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tuy nhiên, do thị trường biến động mạnh nên giá trị thực của tài sản khi phát mại chỉ còn khoảng 80% số nợ gốc.

Yêu cầu:

- a- Xác định mức cho vay đối với doanh nghiệp nếu các quy định khác về điều kiện vay và nguồn vốn đều được thỏa mãn.
- b- Hãy cho biết cách xử lý cụ thể của ngân hàng để thu hồi nợ và cơ sở pháp lý cho việc xử lý đó.

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Biết rằng:

- Lãi suất cho vay là 1%/tháng, thời hạn vay được xác định theo hợp đồng là 6 tháng, hoàn trả một lần gốc và lãi khi đến hạn.
- Tỷ lệ cho vay tối đa trên giá trị TSĐB là 70%
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thông thường
- Trong chi phí thanh toán cho người cung cấp có 70% phải thanh toán ngay, phần nợ lại được trả sau khi đã tiêu thụ xong toàn bộ hàng hóa và nhận tiền từ phía người mua.

Bài tập 18:

Công ty TNHH thương mại A là khách hàng của ngân hàng thương mại X, có tài khoản tiền gửi VND số 000120 mở tại ngân hàng X, chi nhánh TPHCM.

Để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, vào cuối năm 2000 công ty có ký hai hợp đồng kinh tế như sau:

- Hợp đồng kinh tế số 00125A ngày 25/12/2005 với công ty B về việc mua một số mặt hàng như sắt, thép... trị giá 865 trđ. Thời gian giao nhận hàng 30 ngày sau khi hợp đồng được ký kết. Phương thức thanh toán là chuyển khoản ngay sau khi nhận được toàn bộ hàng, nếu chậm trễ chịu phạt 1,5% số tiền chậm trả tính trên số ngày thực tế chậm thanh toán.
- Hợp đồng kinh tế số 00126A ngày 27/12/2005 với công ty xây lắp 1. Theo đó, công ty A phải cung cấp cho công ty xây lắp 1 khoảng 26 chủng loại thiết bị xây dựng gồm dàn giáo, máy đầm bàn, máy đầm dùi, cột chống sàn... trị giá hợp đồng là 1366 trđ. Thời hạn giao hàng chia làm nhiều đợt, hạn cuối cùng là 45 ngày sau khi hợp đồng được ký kết. Hai bên thỏa thuận là người mua phải ứng trước khoảng 20% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng và người bán sẽ phải chịu phạt 10% giá trị hợp đồng nếu vi phạm những quy định về chất lượng sản phẩm hoặc thời gian giao hàng.

Yêu cầu:

Hãy xác định những loại rủi ro mà công ty A có thể gây ra cho phía đối tác của họ, đồng thời cho biết những loại bảo lãnh thích hợp nhằm đối phó với các rủi ro đã nêu.

Bài tập 19:

Có các trường hợp sau:

- Công ty TNHH Trường Sơn dùng nhà xưởng của công ty thế chấp nợ cho doanh nghiệp B.
- Hộ nông dân C vay 10 triệu đồng để sản xuất theo chính sách tín dụng.
- Công ty D vay vốn ngân hàng để thực hiện hợp đồng nhập khẩu hóa chất và sử dụng hợp đồng về lô hàng này làm bảo đảm.
- Khách hàng cá nhân A là con nợ của 1 hợp đồng tín dụng tiêu dùng 50 trđ thế chấp giá trị tài sản 250trđ. Vì có nhu cầu mua sắm mới nên khách hàng A được ngân hàng cho vay thế chấp bằng chính tài sản nói trên.
- Công ty xây dựng vay vốn ngân hàng để thực hiện hợp đồng nhận thầu đã ký với bên A và dùng chính hợp đồng đó làm đảm bảo nợ vay ngân hàng.
- Khách hàng B là viên chức nhà nước vay vốn sửa chữa nhà ở được công đoàn đứng ra bảo đảm cho khoản vay.
- Giám đốc công ty TNHH X dùng tài sản của mình là 15 tờ trái phiếu kho bạc để đảm bảo cho khoản vay của công ty X tại ngân hàng.

Yêu cầu:

- a- Gọi tên các hình thức bảo đảm trên.
- b- Dự đoán các rủi ro cơ bản, nổi bật nhất trong từng trường hợp đối với ngân hàng nếu nhận đảm bảo.

Bài tập 20:

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Ông A cần vay một số tiền cho con đi du học nước ngoài trong 4 năm. Hiện tại ông sở hữu một số tài sản sau:

- Một căn nhà có đầy đủ giấy tờ hợp pháp tại quận 3, TPHCM
- Năm tờ trái phiếu đô thị, thời hạn đáo hạn còn lại là 6 năm.
- Một lô cổ phiếu đầu tư vào công ty R, một doanh nghiệp rất có uy tín trên thị trường.

Yêu cầu:

Đứng ở góc độ ngân hàng, anh/chị sẽ nhận tài sản nào làm bảo đảm. Vì sao? Gọi tên hình thức đảm bảo tín dụng đó. Biết rằng theo chính sách tín dụng của ngân hàng, giá trị của từng tài sản nói trên đều thỏa mãn số tiền ông A cần vay.

Bài tập 21:

Ngân hàng cho 2 khách hàng vay cầm cố tài sản: một khách hàng cầm cố hàng hóa và một khách hàng cầm cố các khoản phải thu. Giá trị của hai khoản cầm cố này được ngân hàng đánh giá là bằng nhau. Hãy đưa ra các câu trả lời:

- Phân tích sự khác biệt trong nghiệp vụ ngân hàng khi nhận cầm cố 2 loại tài sản đảm bảo này?
- Phương pháp thanh lý 2 loại tài sản khi ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản bắt buộc?
- Mức cho vay tối đa trên giá trị của 2 loại tài sản này ai sẽ cao hơn? Vì sao?

Bài tập 22 (Đề thi hoàn chỉnh đại học Khoa 7):

Công ty Thu Vân kinh doanh sản xuất hàng gia dụng được ngân hàng cho vay theo phương án. Từ hồ sơ tín dụng có các dữ liệu sau: Mức cho vay 500 trđ; phương thức giải ngân nhiều lần theo hợp đồng với bên cung cấp vật tư; thời gian vay 8 tháng từ 15/3 đến 15/11/2005; trả nợ làm 2 kỳ vào ngày 15/10: 200 trđ và 15/11: 300trđ; trong thời gian vay công ty đã thực hiện đúng các cam kết về mục đích sử dụng tiền vay, tiến độ thực hiện phương án và trả lãi hàng tháng.

Yêu cầu:

- 1- Hãy xác định nhu cầu vốn để thực hiện phương án kinh doanh của công ty với giả thiết vốn của công ty tham gia vào phương án là 400 trđ, nợ phải bán là 50 trđ.
- 2- Giả thiết khi tới kỳ hạn trả nợ đầu tiên 15/10 công ty không thực hiện được cam kết trả nợ 200 trđ. Hãy cho biết cách xử lý của ngân hàng và giải thích?
- 3- Trong quá trình cho vay ngân hàng kiểm tra và thấy rằng giá trị của tài sản đảm bảo (nhà xưởng và máy móc thiết bị) giảm giá nghiêm trọng. Ngoài yếu tố thị trường, tài sản còn có thể mất giá do những trường hợp nào và nêu các giải pháp xử lý của ngân hàng?

VÍ DỤ 1:

NGÂN HÀNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN CỦA CÔNG TY THƯƠNG MẠI A, THU THẬP ĐƯỢC CÁC THÔNG TIN SAU:

1- KHOẢN MỤC TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2004: 7 TỶ ĐỒNG.

2-TỪ KẾ HOẠCH KINH DOANH DỰ TOÁN ĐƯỢC CÁC SỐ LIỆU SAU:

KHOẢN MỤC	THÁNG 1	THÁNG 2	THÁNG 3
DÒNG TIỀN VÀO	15 TỶ ĐỒNG	14 TỶ ĐỒNG	25 TỶ ĐỒNG
DÒNG TIỀN RA	25 TỶ ĐỒNG	24 TỶ ĐỒNG	15 TỶ ĐỒNG
SỐ DƯ TIỀN TỐI THIỂU	12 TỶ ĐỒNG	10 TỶ ĐỒNG	6 TỶ ĐỒNG

BÀI TẬP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

3- CÔNG TY LÀ KHÁCH HÀNG CÓ UY TÍN, ĐỦ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG.

4- DƯ NỢ NGẮN HẠN HIỆN TẠI = 0.

5- GIẢ ĐỊNH CÁC YẾU TỐ KHÁC KHÔNG THAY ĐỔI.

HÃY XÁC ĐỊNH HẠN MỨC TÍN DỤNG QUÝ I/2005 THÔNG QUA LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ. HẠN MỨC TÍN DỤNG BAO GỒM CẢ DƯ NỢ CŨ (NEU CÓ).

VÍ DỤ 2:

CÔNG TY THƯƠNG MẠI ABC ĐANG KINH DOANH MẶT HÀNG A, ĐẾN NGÂN HÀNG VAY VỐN. SAU KHI THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN, NGÂN HÀNG THU THẬP ĐƯỢC CÁC THÔNG TIN:

I- KHOẢN MỤC TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2004 LÀ 600TRĐ.

II- TRONG QUÝ I/2005, DOANH NGHIỆP CÓ KẾ HOẠCH MUA MẶT HÀNG A VỀ BÁN. CỤ THỂ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ – KINH DOANH NHƯ SAU:

đvt: triệu đồng

Nội dung	Tháng 1/2005	Tháng 2/2005	Tháng 3/2005
1-Thu tiền bán hàng	2600	2400	3700
2-Bán chịu cho khách hàng	900	1000	800
3-Phát hành chứng khoán	500		
4-Vay dài hạn ngân hàng	1000		
5-Chi tiền mua hàng	2500	1700	2300
6- Chi tiền trả lương	300	300	300
7-Trả lãi vay	100	100	100
8-Mua chịu của người bán	400	600	500
9-Mua máy móc thiết bị đầu tư mới	1500		

III- CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY QUY ĐỊNH, LẦN LƯỢT Ở THÁNG 1, THÁNG 2, THÁNG 3: SỐ DƯ TIỀN TỐI THIỂU LÀ: 900TRĐ, 900TRĐ, 800TRĐ.

IV- DOANH NGHIỆP ĐÃ TRẢ HẾT NỢ VAY NGẮN HẠN CHO NGÂN HÀNG TRƯỚC KHI LÀM THỦ TỤC VAY TRONG KỲ NÀY.

V- CÁC KHOẢN MỤC KHÁC KHÔNG THAY ĐỔI.

HÃY XÁC ĐỊNH HẠN MỨC TÍN DỤNG QUÝ I/2005 THÔNG QUA DỰ TOÁN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ. HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP BAO GỒM CẢ DƯ NỢ CŨ (NEU CÓ).